

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BẢO LÝ

**CÔNG KHAI
SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN
THU – CHI NGÂN SÁCH
NĂM 2021**

Bảo Lý, năm 2022

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BẢO LÝ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 342/QĐ-UBND

Bảo Lý, ngày 18 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BẢO LÝ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số: 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của Hội đồng nhân dân xã Bảo Lý về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 của UBND xã Bảo Lý (Theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: Văn phòng UBND, Ban Tài chính.



CHỦ TỊCH

Dương Văn Thế

CÁN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	7.237.714.123	TỔNG SỐ CHI	7.207.728.012
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	46.806.000	I. Chi đầu tư phát triển	1.829.646.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	194.818.534	II. Chi thường xuyên	5.378.082.012
III. Thu bổ sung	6.924.622.500	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	
- Bổ sung cân đối	4.396.500.000		
- Bổ sung có mục tiêu	2.528.122.500		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	71.467.089	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)			
Kết dư ngân sách	29.986.111		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Năm 2021



Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	7.421.089.589	7.258.589.589	7.392.230.827	7.237.714.123	99,61	99,71
I. Các khoản thu 100%	69.000.000	69.000.000	46.806.000	46.806.000	67,83	67,83
- Phí, lệ phí	30.000.000	30.000.000	17.781.000	17.781.000	59,27	59,27
- Thu khác	39.000.000	39.000.000	29.025.000	29.025.000	74,42	74,42
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	356.000.000	193.500.000	349.335.238	194.818.534	98,13	100,68
1. Các khoản thu phân chia	51.000.000	38.500.000	59.734.457	42.046.117	117,13	109,21
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.000.000	3.000.000	3.757.770	3.757.770	125,26	125,26
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	23.000.000	23.000.000	20.600.000	20.600.000	89,57	89,57
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	25.000.000	12.500.000	35.376.687	17.688.347	141,51	141,51
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	305.000.000	155.000.000	289.600.781	152.772.417	94,95	98,56
- Thuế giá trị gia tăng	155.000.000	155.000.000	152.772.417	152.772.417	98,56	98,56
- Thuế TNDN						

- Thuế thu nhập cá nhân	150.000.000		136.828.364		91,22	
3. Thu tiền sử dụng đất	500.000.000	225.000.000	497.803.600		99,56	
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	71.467.089	71.467.089	71.467.089	71.467.089	100	100
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.924.622.500	6.924.622.500	6.924.622.500	6.924.622.500	100	100
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.396.500.000	4.396.500.000	4.396.500.000	4.396.500.000	100	100
- Bổ sung có mục tiêu	2.528.122.500	2.528.122.500	2.528.122.500	2.528.122.500	100	100



QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi	7.249.499.000	1.829.646.000	5.419.853.000	7.207.728.012	1.829.646.000	5.378.082.012	99,42	100	99,23
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	636.710.000		636.710.000	636.243.006		636.243.006	99,93		99,93
- Chi dân quân tự vệ	411.710.000		411.710.000	411.449.206		411.449.206	99,94		99,94
- Chi trật tự an toàn xã hội	225.000.000		225.000.000	224.793.800		224.793.800	99,91		99,91
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	69.714.000		69.714.000	69.714.000		69.714.000	100		100
5. Chi văn hóa, thông tin	5.890.000		5.890.000	5.890.000		5.890.000	100		100
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	36.710.000		36.710.000	36.710.000		36.710.000	100		100
9. Chi các hoạt động kinh tế	1.829.646.000	1.829.646.000		1.829.646.000	1.829.646.000		100	100	
- Giao thông	1.409.646.000	1.409.646.000		1.409.646.000	1.409.646.000		100	100	
- Thị chính	420.000.000	420.000.000		420.000.000	420.000.000		100	100	
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.462.769.000		4.462.769.000	4.421.465.006		4.421.465.006	99,07		99,07
Trong đó: Quỹ lương				3.417.055.814		3.417.055.814			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.265.843.000		2.265.843.000	2.233.803.908		2.233.803.908	98,59		98,59

10.2. Hội đồng nhân dân	690.000.000	690.000.000	683.756.628	683.756.628	99,1	99,1
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	735.000.000	735.000.000	734.989.810	734.989.810	100	100
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	336.926.000	336.926.000	336.632.219	336.632.219	99,91	99,91
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	104.000.000	104.000.000	103.151.462	103.151.462	99,18	99,18
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	149.000.000	149.000.000	148.559.391	148.559.391	99,7	99,7
10.7. Hội Cựu chiến binh	84.000.000	84.000.000	83.514.400	83.514.400	99,42	99,42
10.8. Hội Nông dân	98.000.000	98.000.000	97.057.188	97.057.188	99,04	99,04
11. Chi cho công tác xã hội	208.060.000	208.060.000	208.060.000	208.060.000	100	100
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	191.760.000	191.760.000	191.760.000	191.760.000	100	100
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa						
- Trợ cấp xã hội	16.300.000	16.300.000	16.300.000	16.300.000	100	100

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2021
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2020	Giá trị đã thanh toán năm 2021			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
TỔNG SỐ							Nguyên cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
1. Công trình chuyển tiếp								
Trong đó: hoàn thành trong năm								
CT: bếp ăn, phòng tắm, nhà vệ sinh của UBND xã	2020-2021	883.599.362		883.599.362	420.000.000	420.000.000	420.000.000	
CT: Tuyến đường BTXM từ đầu cầu Gổ đi ngã ba Gia Môn xã Bảo Lý	2018	1.197.545.567		1.197.545.567	218.000.000	218.000.000	218.000.000	
CT: Đường GTNT ngõ xóm Đình Thượng	2020	617.760.587		617.760.587	257.438.000	257.438.000	257.438.000	
CT: Đường GTNT ngõ xóm Quyền	2020	799.263.595		799.263.595	333.077.000	333.077.000	333.077.000	
CT: Đường GTNT ngõ xóm Đình	2020	828.486.852		828.486.852	350.328.000	350.328.000	350.328.000	
CT: Đường GTNT ngõ xóm Thượng Mới	2020	601.886.547		601.886.547	250.803.000	250.803.000	250.803.000	



THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	163 874 671	162 448 922	1 425 749	163 874 671	162 448 922	1 425 749
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	163 874 671	162 448 922	1 425 749	163 874 671	162 448 922	1 425 749
Thu, chi hộ UNT thuế	971 997	198 000	773 997	971 997	198 000	773 997
Thu lao làm đại lý BHXH, BHYT tự nguyện	151 758 674	151 106 922	651 752	151 758 674	151 106 922	651 752
Thu, chi hộ tiền cấp phát tinh lợi	11 144 000	11 144 000		11 144 000	11 144 000	
...						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

BIÊN BẢN
Niêm yết công khai quyết toán thu chi ngân sách
của UBND xã Bảo Lý năm 2021.

Hôm nay, hồi 8 giờ ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại UBND Xã Bảo Lý gồm có:

- 1/ Đồng chí: Dương Văn Thế - Chủ tịch UBND .
- 2/ Đồng chí: Dương Văn Thái - Phó chủ tịch.
- 3/ Đồng chí: Đồng Thị Lộc - Kế toán.
- 4/ Đồng chí: Dương Thị Hoa - Văn phòng.

***/ Nội dung:** Niêm yết công khai quyết toán thu chi ngân sách của UBND xã Bảo Lý năm 2021 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai số liệu quyết toán thu chi năm 2021 của UBND xã Bảo Lý.
- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 25/7/2022 đến hết ngày 30/8/2022
- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại UBND Xã Bảo Lý, thông báo bằng văn bản cho Đảng uỷ, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã và trưởng các xóm.

Biên bản lập xong hồi 10 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Dương Thị Hoa



CHỦ TỊCH

Dương Văn Thế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BẢO LÝ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bảo Lý, ngày 20 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc công khai quyết toán thu chi ngân sách
của UBND xã Bảo Lý năm 2021

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính;

Căn cứ quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của UBND xã Bảo Lý về việc công bố công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách năm 2021.

Căn cứ vào biên bản niêm yết ngày 20 tháng 7 năm 2022.

Nay UBND xã Bảo Lý thông báo về việc niêm yết công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách năm 2021 cụ thể như sau:

Hình thức công khai: Dán niêm yết tại UBND Xã Bảo Lý, thông báo bằng văn bản cho Đảng uỷ, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã và trưởng các xóm.

Thời gian công khai: Kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2022 đến ngày 30 tháng 8 năm 2022.

Ủy ban nhân dân xã thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan được biết./.

Nơi nhận :

- Thường trực Đảng;
- Thường trực HĐND;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Các bộ phận chuyên môn;



Dương Văn Thế

BIÊN BẢN

**Xác nhận kết quả niêm yết công khai quyết toán thu chi ngân sách
của UBND xã Bảo Lý năm 2021.**

Hôm nay, hồi 8 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại UBND Xã Bảo Lý
gồm có:

- 1/ Đồng chí: Dương Văn Thế - Chủ tịch UBND .
- 2/ Đồng chí: Dương Văn Thái - Phó chủ tịch.
- 3/ Đồng chí: Đồng Thị Lộc - Kế toán.
- 4/ Đồng chí: Dương Thị Hoa - Văn phòng.

***/ Nội dung:** Xác nhận kết quả niêm yết công khai quyết toán thu chi ngân sách của UBND xã Bảo Lý với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách năm 2021 của UBND xã Bảo Lý

Trong quá trình niêm yết công khai không có bất kỳ đơn thư khiếu nại gì.

Biên bản lập xong hồi 9 giờ 00 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Dương Thị Hoa

CHỦ TỊCH



Dương Văn Thế

BIÊN BẢN
Kết thúc công khai quyết toán thu chi ngân sách năm 2021
của UBND xã Bảo Lý

Hôm nay, hồi 9 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại UBND xã Bảo Lý gồm có:

- 1/ Đồng chí: Dương Văn Thế - Chủ tịch UBND .
- 2/ Đồng chí: Dương Văn Thái - Phó chủ tịch.
- 3/ Đồng chí: Đồng Thị Lộc - Kế toán.
- 4/ Đồng chí: Dương Thị Hoa - Văn phòng.

***/ Nội dung:** Xác nhận kết thúc thời gian niêm yết công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách của UBND xã Bảo Lý năm 2021.

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách năm 2021 của UBND xã Bảo Lý.

Biên bản lập xong hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Dương Thị Hoa

CHỦ TỊCH



Dương Văn Thế